

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HOÀNG PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HOÀNG PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG PHAT DESIGN AND INVESTMENT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HOANG PHAT DESIGN .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108728316

3. Ngày thành lập: 07/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 19, Xóm 7A, Thôn Yên Ngu , Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0995892888

Fax:

Email: congythoangphat.xd@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình ;Lập quy hoạch xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, bao gồm : Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Quản lý dự án đầu tư xây dựng ; Thi công xây dựng công trình; Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình; Kiểm định xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu các công trình xây dựng; Tư vấn xây dựng (trừ giám sát thi công, khảo sát xây dựng) Tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	7110(Chính)
2.	In ấn (trừ các loại Nhà nước cấm)	1811
3.	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: Thiết kế các sản phẩm in;	1812
4.	Xây dựng nhà để ở	4101

5.	Xây dựng nhà không để ở	4102
6.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8.	Xây dựng công trình điện	4221
9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
11.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
12.	Xây dựng công trình thủy	4291
13.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
14.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
16.	Phá dỡ	4311
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này.- Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn,+ Cửa cuốn, cửa tự động,+ Dây dẫn chống sét,+ Hệ thống hút bụi,+ Hệ thống âm thanh,+ Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
21.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
22.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như:+ Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc,+ Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước,+ Chống ẩm các toà nhà,+ Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ),+ Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối,+ Uốn thép,+ Xây gạch và đặt đá,+ Lợp mái các công trình nhà để ở,+ Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo,+ Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp,+ Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390

23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; xi măng; gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; kính xây dựng; sơn, vécni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; đồ ngũ kim; vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
26.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
27.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
28.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
29.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
30.	Cho thuê xe có động cơ	7710
31.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
32.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
33.	Bốc xếp hàng hóa	5224
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
37.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
38.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
39.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
40.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
41.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kim loại quý và vàng miếng)	4662
42.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
43.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
44.	Đúc kim loại màu	2432
45.	Đúc sắt, thép	2431
46.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (trừ loại Nhà nước cấm)	2420
47.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
48.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
49.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
50.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

51.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
53.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
54.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
55.	Khai thác quặng sắt	0710
56.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
57.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	8299

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ THU HÀ	Thôn 2, Xã Đông Khê, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	2,500	132302410	
			Tổng số	5.000	50.000.000	2,500		
2	VŨ THỊ TRANG	Thôn Kiên Tràng, Xã Tam Quan, Huyện Tam Đảo, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	2,500	135429664	
			Tổng số	5.000	50.000.000	2,500		
3	PHẠM XUÂN ĐỨC HOÀNG	Thôn Kiên Tràng, Xã Tam Quan, Huyện Tam Đảo, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	190.000	1.900.000.000	95,000	0260910039 25	
			Tổng số	190.000	1.900.000.000	95,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM XUÂN ĐỨC HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/09/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 026091003925

Ngày cấp: 10/05/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Kiên Tràng, Xã Tam Quan, Huyện Tam Đảo, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Kiên Tràng, Xã Tam Quan, Huyện Tam Đảo, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội